BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1916 /QĐ-BNV	*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Tình thương Việt

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Tình thương Việt, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Tình thương Việt ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Tình thương Việt hoạt động theo Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ quy định của pháp luật, Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Quỹ Tình thương Việt có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự lo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Tình thương Việt, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Lưu VT, TCPCP, N.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dĩnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TÌNH THƯƠNG VIỆT

(Được công nhận kèm theo Quyết định số 1916/QĐ-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Quỹ Tình thương Việt
2. Tên tiếng Anh: The Love of Vietnam Fund
3. Tên viết tắt: LVF

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Quỹ

1. Quỹ Tình thương Việt (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ từ thiện, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận trên nguyên tắc tự tạo vốn từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên, các nguồn vận động tài trợ và đóng góp hoàn toàn tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ cộng đồng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; hỗ trợ các em học sinh, sinh viên trong học tập, tu nghiệp, bồi dưỡng kiến thức để phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam. Hỗ trợ việc chăm lo sức khỏe cho người dân, đặc biệt là hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất và cung cấp các thiết bị cho bệnh viện, trung tâm y tế và trạm xá ở các vùng còn nhiều khó khăn; nâng cao kiến thức sức khỏe cộng đồng.

3. Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:

a) Không vì mục đích lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Quỹ hoạt động theo Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại ngân hàng và biểu tượng riêng.

5. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại: Số 235 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 62910616 Fax: 08 62914413

Email: Eduheavn@gmail.com

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có 03 (ba) sáng lập viên thành lập Quỹ gồm:

1. **Bà Nguyễn Hoàng Dung**

Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1958

Quê quán: Đồng Tháp

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 340022694 do Công an Đồng Tháp cấp ngày 18/5/2010 .

Hộ khẩu thường trú: Số 17 – 19 Phan Đình Phùng, Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 17 – 19 Phan Đình Phùng, Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Le Bleu Ciel.

2. **Ông Nguyễn Thành Long**

Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1951

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tiền Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 020151843 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/9/2005.

Hộ khẩu thường trú: Số 27 Phùng Khắc Hoan, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 27 Phùng Khắc Hoan, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn (SJC).

3. **Ông Lê Trần Trường An**

Sinh ngày 21 tháng 05 năm 1970

Quê quán: Nam Định

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 022093083 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2005.

Hộ khẩu thường trú: Số 81/39 Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 81/39 Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ hợp xuất bản và phát hành Vietbooks.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng của Quỹ

1. Sử dụng nguồn vốn ban đầu do các sáng lập viên thành lập Quỹ đóng góp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ để tiến hành các hoạt động hỗ trợ vật chất, tài chính trong các lĩnh vực sau:

a) Giáo dục: Thực hiện các chương trình cấp học bổng, tài trợ đồ dùng học tập cho các học sinh, sinh viên nghèo; hỗ trợ các em có năng khiếu, tài năng nhằm phát triển nguồn nhân lực; tài trợ xây mới, sửa chữa, nâng cấp trường lớp; trang bị, bổ sung trang thiết bị giảng dạy; phối hợp thực hiện các chương trình, dự án tài trợ của các tổ chức xã hội, từ thiện khác phù hợp với các mục tiêu hoạt động của Quỹ;

b) Y tế: Tài trợ xây dựng cơ sở vật chất và cung cấp các thiết bị y tế cho các bệnh viện, trung tâm y tế và trạm xá ở các vùng còn nhiều khó khăn; tài trợ các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng phù hợp với mục tiêu của Quỹ.

2. Tài trợ theo sự ủy quyền của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế, thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ trên cơ sở phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ và theo đúng quy định của pháp luật.

3. Đoàn kết, khuyến khích những người có tâm huyết, thiện tâm, hướng thiện trong và ngoài nước, có nguyện vọng đóng góp công sức vào sự nghiệp phát triển giáo dục và y tế của Việt Nam.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ vật chất, tài chính trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và tài trợ cho các chương trình, dự án nhằm mục dích phát triển giáo dục và y tế Việt Nam.

2. Vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản hợp pháp do các cá nhân, tổ chức tài trợ trong và ngoài nước theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

3. Đối với vận động cứu trợ khẩn cấp, số tiền ủng hộ các địa phương do Quỹ vận động đóng góp, vận động tài trợ, Quỹ có trách nhiệm quản lý, phân phối và báo cáo với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và nhà tài trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Thực hiện các hoạt động một cách công khai, minh bạch, có chương trình hoạt động hàng quý, hàng năm.

5. Hợp tác với các cơ quan, trường học, các trung tâm giáo dục các tỉnh, các cơ sở dạy nghề, hướng nghiệp, các hội, các tổ chức phi chính phủ cũng như các tổ chức khác theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

6. Phối hợp hợp tác với các bệnh viện, trung tâm y tế và trạm xá ở các vùng còn nhiều khó khăn để thực hiện tài trợ các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng phù hợp với mục tiêu của Quỹ.

7. Tổ chức các dịch vụ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

8. Sử dụng tài sản, tài chính theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của Quỹ

1. Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Toàn bộ tiền và tài sản huy động vào Quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả. Hàng năm Quỹ báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho cơ quan cho phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Trong quá trình hoạt động, Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực đó. Cung cấp những thông tin cần thiết về thu và sử dụng Quỹ với các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu. Lưu trữ và công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

4. Khi có thay đổi về trụ sở làm việc và nhân sự Chủ tịch, Giám đốc và Kế toán trưởng, Quỹ phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ. Khi sửa đổi Điều lệ phải được cơ quan nhà nước cho phép thành lập Quỹ công nhận.

Chương III
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Chủ tịch, Phó chủ tịch Quỹ.
3. Ban Kiểm soát.
4. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ và các bộ phận chuyên trách.
5. Các văn phòng đại diện - chi nhánh.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 03 (ba) thành viên gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và ủy viên là các sáng lập viên thành lập Quỹ. Việc thay đổi thành viên, xem xét bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do sáng lập viên thành lập Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ

của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 5 năm, trừ trường hợp người đó từ chức, không đủ tư cách hoặc bị bãi nhiệm trước khi hết nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Bầu Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng của Quỹ;

c) Quyết định tổ chức bộ máy quản lý, hoạt động của Quỹ;

d) Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ;

đ) Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ.

e) Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Quỹ;

g) Phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán tài chính của Quỹ;

h) Đề xuất sửa đổi, bổ sung về giấy phép hoạt động và Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và có quyền quyết định tất cả vấn đề liên quan đến Quỹ;

b) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần;

c) Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động trên nguyên tắc dân chủ, gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ cá nhân và làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng phù hợp với các quy định về nguyên tắc điều hành quản lý Quỹ quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 10. Các cuộc họp của Hội Đồng quản lý Quỹ

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được tổ chức định kỳ 06 (sáu) *tháng một lần và có thể họp bất thường khi cần. Cuộc họp chỉ có thể được tiến* hành khi có đủ 03 (ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ sẽ do Chủ tịch Hội đồng chủ trì (trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì ủy quyền cho một Phó Chủ tịch). Các cuộc họp bất thường của Hội đồng quản lý Quỹ sẽ được triệu tập theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc theo yêu cầu của tối thiểu 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi họp.

3. Mỗi thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản để cử người đại diện tham gia vào cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ và biểu quyết thay mình trong phạm vi nội dung được ủy quyền.

4. Hội đồng quản lý Quỹ thông qua quyết định bằng biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tại cuộc họp với điều kiện phải có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên tán thành. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết.

Điều 11. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên ½ (một phần hai) số thành viên hội đồng tán thành; là người đại diện cao nhất của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Điều hành, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, bổ nhiệm: Giám đốc; Phó Giám đốc điều hành Quỹ; Trưởng, Phó Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và các bộ phận chuyên môn, người phụ trách Kế toán Quỹ. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên ½ (một phần hai) số thành viên tán thành, giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo chỉ đạo của Chủ tịch và trong trường hợp cần thiết, theo sự uỷ quyền của Chủ tịch, thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì và điều hành các cuộc họp, điều hành việc triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác của một thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 13. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ và các bộ phận chuyên trách

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam và do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 5 (năm) năm. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ.

2. Chức năng và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Có trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Điều hành và quản lý công việc hàng ngày của Quỹ nhằm thực hiện các chương trình và kế hoạch do Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;

c) Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và đúng quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

d) Báo cáo định kỳ các hoạt động về tài chính, tài sản của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập Quỹ;

đ) Chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, trên cơ sở nhiệm vụ

hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, không được sử dụng Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

e) Ký, phê duyệt các văn bản trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được giao và chịu trách nhiệm về những văn bản đã ký; làm chủ tài khoản Quỹ.

3. Phó Giám đốc Quỹ là người được Giám đốc lựa chọn đề cử lên Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, hoàn thành nhiệm vụ được Giám đốc giao, thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc của Quỹ khi Giám đốc vắng mặt và được Giám đốc ủy quyền điều hành bằng văn bản khi vắng mặt.

4. Phụ trách kế toán của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và căn cứ vào tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

5. Các bộ phận chuyên trách do Giám đốc điều hành Quỹ đề nghị trong phạm vi quyền hạn được Hội đồng quản lý Quỹ quy định và do Chủ tịch Hội đồng quyết định, hoạt động dưới sự quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ, bao gồm: Văn phòng, các phòng nghiệp vụ, chuyên môn.

Điều 14. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập và bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ gồm Trưởng ban, 01(một) Phó ban và có ít nhất 01 (một) thành viên.

2. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập và có các nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật liên quan;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 15. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ

1. Quỹ được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nơi khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc thành lập và quy định nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong và ngoài nước nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Điều lệ Quỹ về thu – chi tài chính, đồng thời cập nhật trên mạng để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc vận động quyên góp, tài trợ ở nước ngoài, trong phạm vi cả nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có đề án và được Bộ Nội vụ đồng ý bằng văn bản.

4. Việc tổ chức vận động đóng góp ủng hộ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hoả hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức các cuộc vận động đóng góp khắc phục khó khăn, phải báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp phải thực hiện đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ và đúng quy định của pháp luật.

6. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức, của cá nhân, tổ chức phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để ép buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

7. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho hoạt động của Quỹ phải được công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

8. Tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch bao gồm: Mục đích sử dụng và kết quả sử dụng vận động quyên góp, tài trợ .

9. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 17. Nguồn thu của Quỹ

1. Thu từ đóng góp tự nguyện của các sáng lập viên và tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Nguồn vốn đóng góp bổ sung hàng năm vào Quỹ của các sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân khác tham gia đóng góp, nguồn vốn huy động đóng góp này sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch cho hàng năm.

3. Nguồn thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ, hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5. Thu lãi từ tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu Chính phủ.

6. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Các nguồn thu trên không được phân chia cho các sáng lập viên thành lập Quỹ, các nguồn thu, lợi nhuận có được trong quá trình hoạt động của Quỹ được dành cho các hoạt động của Quỹ và các nội dung khác theo Điều lệ Quỹ đã được công nhận.

Điều 18. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ, bao gồm:

a) Tài trợ cho các hoạt động nhằm hỗ trợ vật chất, tài chính trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và tài trợ cho các chương trình, dự án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện khác vì sự phát triển cộng đồng theo Điều lệ Quỹ;

b) Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật;

c) Tài trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ; chi thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao (nếu có).

2. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

3. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ gồm:

a) Chi lương, phụ cấp, trợ cấp (nếu có) cho bộ máy quản lý Quỹ;

b) Chi thuê văn phòng làm trụ sở làm việc;

c) Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định phục vụ hoạt động của Quỹ;

d) Chi vật tư văn phòng;

đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường…);

e) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

g) Căn cứ định mức, tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước, Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, mức trích tối đa 5% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng). Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho công tác quản lý vượt quá 5% trên tổng số thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi hoạt động quản lý Quỹ trong năm sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

4. Chi mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

5. Toàn bộ tài sản huy động vào Quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả:

a) Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả do lũ lụt, thiên tai, hoả hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và cứu trợ khẩn cấp khác, đảm bảo 100% số tiền và hàng cứu trợ được hỗ trợ cho đối tượng ngay sau khi nhận;

b) Đối với các khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải được thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ;

c) Đối với nguồn huy động không thuộc Điểm a, b Khoản này, phải đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính, phù hợp với các mục tiêu hoạt động của Quỹ, trường hợp không giải ngân hết 70% cần giải trình rõ trong báo cáo tài chính năm gửi cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp xem xét, quyết định.

Điều 19. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Quỹ phải tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, chấp hành các chế độ, quy định về hoá đơn chứng từ kế toán.

2. Mở sổ ghi đầy đủ danh sách, số tiền, hiện vật mà các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho Quỹ cũng như được nhận tài trợ của Quỹ.

3. Lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo tài chính theo định kỳ và quyết toán hàng năm của Quỹ theo quy định cho cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, quản lý và sử dụng Quỹ của cơ quan tài chính có trách nhiệm quản lý Quỹ. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ tình hình tài chính của Quỹ.

6. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình hoạt động tài chính của Quỹ hàng quý, năm, cụ thể như sau:

a) Quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ;

b) Kế hoạch tài chính hàng năm, trong đó chi tiết các khoản thu, chi có quan hệ với ngân sách nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền;

c) Kết quả hoạt động của Quỹ;

d) Danh sách, số tiền, hiện vật mà các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho Quỹ cũng như được nhận tài trợ của Quỹ;

đ) Báo cáo tài chính hàng quý của Quỹ theo từng nội dung thu, chi;

e) Quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Quỹ phải thực hiện các quy định có liên quan đến tổ chức kế toán, hạch toán theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ kế toán - thống kê và theo Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 20. Xử lý tài sản của Quỹ khi sáp nhập, hợp nhất; chia, tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động

Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động Quỹ, việc xử lý tài sản của Quỹ theo Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương V
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Thành viên hoặc tổ chức có nhiều đóng góp thiết thực, có hiệu quả và tích cực trong công tác của Quỹ thì được xem xét đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Kỷ luật

Tổ chức, cá nhân vi phạm Điều lệ Quỹ, gây tổn hại và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Quỹ, thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Khiếu nại, tố cáo

Quỹ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trường hợp khiếu nại về quyết định tạm đình chỉ hoạt động, giải thể Quỹ, thu hồi Giấy phép thành lập, con dấu, trong thời gian chờ giải quyết Quỹ không được hoạt động.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi bổ sung Điều lệ

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ và báo cáo Bộ Nội vụ xem xét và quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Hiệu lực Điều lệ

1. Diều lệ Quỹ Tình thương Việt gồm 6 Chương 25 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Diều lệ Quỹ Tình thương Việt, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành bản Điều lệ này./.